

Số: /QC-UBND

Vân Hà, ngày tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 và trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22, Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Phần thứ nhất QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Những nội dung công khai để nhân dân biết.
- Những nội dung nhân dân bàn và quyết định.
- Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.
- Những nội dung nhân dân giám sát.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
- Bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở xã.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân
- Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở xã.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Trù dập người kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở xã.
2. Bao che, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở xã.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở xã để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Phần thứ hai

NỘI DUNG THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ

MỤC I. CÔNG KHAI

Điều 4. Những nội dung công khai

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của xã.
2. Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn xã.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.
4. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.
5. Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.
6. Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới xã.
7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
8. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của xã mà chính quyền xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân:

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và 4 phương án phát triển ngành nghề của xã.

- Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của xã.

- Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn xã; chủ trương, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.

- Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến xã.

- Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền xã thấy cần thiết.

9. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền xã trực tiếp thu.

10. Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền xã trực tiếp thực hiện.

11. Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền xã thấy cần thiết.

Điều 5. Hình thức công khai

1. Công khai bằng hình thức niêm yết và đăng tải trên trang tin điện tử của UBND xã

a. Niêm yết thường xuyên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

- Quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.

- Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do UBND xã trực tiếp thực hiện.

b. Niêm yết tối thiểu 30 ngày liên tục

- Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn.

- Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do UBND xã trực tiếp thu.

c. Thời điểm niêm yết

- Chậm nhất là 2 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã.

- Kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước cấp trên.

d. Địa điểm niêm yết

- Tại trụ sở HĐND - UBND xã.

- Nhà văn hóa thôn.

- Điểm sinh hoạt cộng đồng.

2. Công khai trên hệ thống truyền thanh xã, thôn và thông qua trưởng thôn để thông báo đến nhân dân.

a. Nội dung công khai

- Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

- Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ xã hội, xây dựng nhà tình thương; cấp thẻ BHYT.

- Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia tách đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới xã, phường, thị trấn (nếu có).

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức, của cán bộ thôn (nếu có); kết quả lấy phiếu tín nhiệm chủ tịch và phó chủ tịch HĐND; chủ tịch và phó chủ tịch UBND xã.

- Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của xã mà UBND xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân theo quy định.

- Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc UBND xã thấy cần thiết.

b. Thời gian công khai

- Thời điểm công khai:

+ Chậm nhất là 2 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã.

+ Kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Thời gian công khai trên hệ thống truyền thanh xã: 03 ngày liên tục, vào buổi sáng và chiều tối.

3. Đối với đối tượng là người khuyết tật, thì ngoài các hình thức công khai nêu trên, chủ tịch UBND xã sẽ có hình thức công khai phù hợp với khả năng, điều kiện tiếp cận thông tin của đối tượng.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công khai

a. UBND xã ban hành kế hoạch công khai của từng năm vào tháng 01.

b. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch công khai.

c. UBND xã báo cáo kết quả công khai hằng năm tại kỳ họp HĐND gần nhất.

MỤC II. NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 6. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi xã, thôn do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí.

- Các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật (địa phương cụ thể hóa các nội dung công việc ở cộng đồng dân cư nhân dân bàn và quyết định trực tiếp).

2. Hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn hoặc địa bàn khu dân cư.

- Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3. Thẩm quyền lựa chọn hình thức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Các công việc trong phạm vi thôn: Trưởng thôn thống nhất với trưởng ban công tác mặt trận quyết định.

- Các công việc trong phạm vi xã: Chủ tịch UBND xã thống nhất với Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã quyết định lựa chọn.

4. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

- Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn hoặc trong toàn xã tán thành thì có giá trị thi hành.

- Nhân dân có trách nhiệm tham gia và quyết định các công việc của thôn và của địa phương theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

5. Trách nhiệm giải trình, vận động nhân dân HĐND, UBND xã phối hợp với khối dân vận, tổ dân vận, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, vận

động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

Điều 7. Nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định

1. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

- Quy ước thôn.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng thôn.
- Bầu, bãi nhiệm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng.

2. Hình thức nhân dân bàn, biểu quyết

- Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn;
- Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3. Giá trị thi hành và công nhận đối với những việc nhân dân biểu quyết

- Việc công nhận quy ước của thôn nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành, có giá trị thi hành sau khi UBND huyện ra quyết định công nhận.

- Việc bầu, bãi nhiệm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì có giá trị thi hành sau khi được Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã công nhận.

Điều 8. Nghị quyết của cộng đồng dân cư

1. Quyết định của Nhân dân tại cộng đồng dân cư được ban hành dưới hình thức văn bản là Nghị quyết của cộng đồng dân cư.

2. Nghị quyết của cộng đồng dân cư gồm các nội dung sau:

- a. Thời gian Nhân dân bàn và quyết định.
- b. Thành phần biểu quyết.
- c. Hình thức biểu quyết.
- d. Kết quả biểu quyết.
- đ. Nội dung Nghị quyết của cộng đồng dân cư.
- e. Chữ ký của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố và đại diện cử tri.

MỤC III. NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN

Điều 9. Nhân dân tham gia ý kiến

1. Nội dung nhân dân tham gia ý kiến

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và phương án phát triển ngành nghề của xã.

- Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của xã.

- Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn xã; chủ trương, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.

- Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến xã.

- Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền xã thấy cần thiết.

2. Hình thức đề nhân dân tham gia ý kiến

- Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn.

- Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

- Thông qua hòm thư góp ý.

3. Trách nhiệm thực hiện

- UBND xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch để lấy ý kiến nhân dân; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

- UBND xã báo cáo HĐND cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung đưa ra lấy ý kiến nhân dân tại kỳ họp gần nhất của HĐND.

4. Trách nhiệm giải trình, vận động nhân dân

- Chủ tịch UBND xã nghiên cứu tiếp thu ý kiến và thông báo với nhân dân về tiếp thu ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

- HĐND, UBND xã quyết định các nội dung khác với ý kiến của đa số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; phối hợp với khối dân vận, tổ dân vận, mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

MỤC IV. NHÂN DÂN GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 10. Những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra

1. Những nội dung công khai.

2. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp.
3. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết.
4. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến.

Điều 11. Hình thức để nhân dân giám sát, kiểm tra

1. Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

2. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc giám sát thông qua quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sau đây:

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

2. Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

3. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Phần thứ ba

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT; BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

MỤC I. CÔNG KHAI

Điều 13. Những nội dung công khai

Gồm 9 nội dung công khai, theo Điều 4. Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 14. Hình thức công khai:

Thực hiện bắt buộc đối với các hình thức công khai dưới đây:

1. Tổ chức hội nghị phổ biến, giải thích, tuyên truyền (có thể lồng ghép với Hội nghị triển khai thông báo và kế hoạch thu hồi đất)

a. Nội dung phổ biến: các quy định về thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b. Thành phần mời dự:

- Người có đất Nhà nước thu hồi.
- Đại diện tổ dân vận và trưởng thôn nơi có đất Nhà nước thu hồi.
- Đại diện khối dân vận xã.
- Các thành phần khác có liên quan (Chủ đầu tư, tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, đại diện mặt trận Tổ quốc).

c. Trách nhiệm thực hiện:

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức hội nghị.
- Trưởng thôn giúp chủ tịch UBND xã tổ chức các hội nghị về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tuyên truyền, vận động người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi.

2. Niêm yết

a. Văn bản niêm yết:

- Những quy định của UBND tỉnh có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc Quyết định đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ hoặc danh mục các dự án, công trình được phép thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai (trừ trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh).

- Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền; Kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể và giá bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi.

- Quy định về tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: quy hoạch, địa điểm, dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất.

- Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; số nhân khẩu (đối với trường hợp thu hồi đất ở); mức và giá trị bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất; tổng mức bồi thường đối với từng người sử dụng đất.

- Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án cụ thể, chi tiết.

- Kết quả giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhân dân về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn; điểm sinh hoạt cộng đồng của xóm nơi có đất Nhà nước thu hồi.

c. Thời gian niêm yết: Tối thiểu 30 ngày liên tục

d. Thời điểm niêm yết: Chậm nhất là 2 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã. Kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước cấp trên.

D. Trách nhiệm thực hiện:

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm việc thực hiện niêm yết tại trụ sở UBND xã.

- Trưởng thôn chịu trách nhiệm việc thực hiện niêm yết tại nhà văn hóa và điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn.

3. Thông báo trên các phương tiện truyền thanh của xã, thôn nơi có đất Nhà nước thu hồi

a. Nội dung thông báo:

Thông báo thu hồi đất; Kế hoạch thu hồi đất; Thông báo về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b. Thời điểm thông báo:

- Chậm nhất là 2 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã.

- Kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước cấp trên.

c. Thời gian công khai trên hệ thống truyền thanh xã: 03 ngày liên tục.

d. Trách nhiệm thực hiện:

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm thông báo trên các phương tiện truyền thanh của xã.

- Trưởng thôn nơi có đất Nhà nước thu hồi chịu trách nhiệm thông báo trên các phương tiện truyền thanh của thôn.

4. Thông báo bằng văn bản đến từng người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi

a. Nội dung thông báo:

- Những quy định của UBND tỉnh có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền;

- Kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; giá đất cụ thể và giá bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi.

- Quy định về tái định cư (đối với những dự án có tái định cư), gồm: quy hoạch, địa điểm, dự kiến đầu tư hạ tầng khu tái định cư, giá thu tiền sử dụng đất.

- Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án cụ thể, chi tiết.

b. Thời điểm gửi thông báo:

- Chậm nhất là 2 ngày kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối 12 với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã.

- Kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước cấp trên.

c. Trách nhiệm thực hiện:

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến từng người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi.

- Trưởng thôn nơi có đất Nhà nước thu hồi giúp chủ tịch UBND xã, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng trao các văn bản đến người sử dụng đất có đất Nhà nước thu hồi.

MỤC II. NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 15. Nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Kết quả kiểm kê đất đai, tài sản hoa màu, vật kiến trúc gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Kế hoạch tái định cư, nguyên tắc, phương thức thực hiện bố trí tái định cư (đối với những dự án có tái định cư).

Điều 16. Hình thức đề nhân dân tham gia ý kiến

1. Tham gia trực tiếp tại Hội nghị do UBND xã phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện.
2. Bằng văn bản hoặc thư tham gia, góp ý gửi trực tiếp đến UBND xã nơi có đất Nhà nước thu hồi.

MỤC III. NHÂN DÂN GIÁM SÁT**Điều 17. Những nội dung nhân dân giám sát**

1. Trình tự, thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.
2. Việc tổ chức công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định trong việc thực hiện tái định cư (nếu dự án có tái định cư).
3. Việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của nhân dân về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 18. Hình thức giám sát

1. Thông qua ban thanh tra nhân dân; ban giám sát đầu tư của cộng đồng (đối với những trường hợp thực hiện các dự án có phần đóng góp nhân dân).
2. Giám sát trực tiếp trên cơ sở các hồ sơ niêm yết công khai về thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Phần thứ tư**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 19. Phối hợp thực hiện**

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo Quy chế thực hiện dân chủ xã:
 - a. Tham mưu giúp Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo khối dân vận, các mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.
 - b. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Đề nghị khối dân vận, ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn:
 - a. Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế này.
 - b. Tập hợp những ý kiến, kiến nghị chính đáng của người dân về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
 - c. Tham gia giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Cán bộ, công chức xã, các đồng chí trưởng thôn; các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Chủ tịch UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch công khai Quy chế này bằng các hình thức niêm yết thường xuyên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhà văn hóa thôn; thông báo trên hệ thống truyền thanh xã, thôn 03 ngày liên tục kể từ ngày ký ban hành; các đồng chí trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố thông báo đến nhân dân được biết và thực hiện.

3. Giao Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

Định kỳ hàng năm báo cáo UBND và Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ xã./.

Nơi nhận:

- Như Điều 20;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Mỹ